

**PHỤ LỤC SỐ 05
APPENDIX 05**

**CTY CP CHẾ TẠO MÁY DZĪ AN
DZI AN MANUFACTURING PLC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness**

Số:
No.

Bình dương, ngày 16 tháng 01 năm 2020
Bình dương, day 16 month 01 year 2020.

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(năm 2019)
(year 2019)**

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: CTY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY DZĪ AN
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Số 3 đường số 1, KCN Sóng Thần 1, TX Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
- Điện thoại/ Telephone: 0274 3790 901 Fax: 0274 3790 905 Email:
- Vốn điều lệ/ Charter capital:
- Mã chứng khoán/ Securities code: DZM

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định/Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
	02/2019/DZM/NQ-ĐHCD	31/05/2019	<ul style="list-style-type: none">- Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.- Thống nhất nội dung và chương trình Đại hội cổ đông 2019.- Đánh giá tình hình kinh doanh



II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board of Management (Semi-annual/annual reports):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Management:

Stt/No.	Thành viên HĐQT/BOM's member	Chức vụ/Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/Day becoming/no longer member of the Board of Management	Số buổi họp HĐQT tham dự/Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/Percentage	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông Đặng Đình Hưng	Chủ tịch		1	100%	
2	Ông Nguyễn Đức Cường	Thành viên		1	100%	
3	Ông Võ Anh Thụy	Thành viên		1	100%	
4	Nguyễn Quang Trung	Thành viên		1	100%	
5	Phùng Minh Tuấn	Thành viên		1	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ Supervision by the BOD over the Director (General Director): Thường xuyên nhận báo cáo của Ban Giám đốc và thường xuyên trao đổi với Ban Giám đốc

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ Activities of the Board of Directors' committees: Chưa thành lập tiểu ban thuộc HĐQT

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (năm)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định/Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	DZM/0119/HĐQT	08/04/2019	Vay vốn, bảo lãnh, mở thư tín dụng tại VIETINBANK cho dự án FPT
2	DZM/0219/HĐQT	15/07/2019	Bầu chủ tịch HĐQT
3	DZM/0319/HĐQT	15/07/2019	Mở bảo lãnh tại SACOMBANK
4	DZM/0419/HĐQT	31/10/2019	Thông qua nội dung chuyển quyền sử dụng đất.

D.N.3
C
C
CHẾ
D
AN-7

III. Ban kiểm soát (năm)/ *Supervisory Board (Semi-annual/annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:*

SttNo.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>Day becoming/ no longer member of the Supervisory Board</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự <i>Reasons for absence</i>
1	Đào Ngọc Phương Nam	Thành viên BKS		1	100%	
2	Nguyễn Văn Nhân	Thành viên BKS		1	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông
Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders: Thường xuyên nhận báo cáo của Ban Giám đốc và các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh từ Công ty

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác
The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers: Thường xuyên nhận báo cáo của Ban Giám đốc và các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh từ Công ty

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any):*

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/
Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance: Chưa tổ chức đào tạo

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*

Không phát sinh mới

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.

10036
ÔNG T
PH
TẠO M
ZIAN
BÌNH

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.*

Không phát sinh mới

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power*

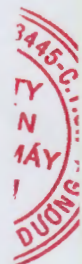
Không phát sinh mới

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).* Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).* Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).* Không có



VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (năm)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*

St tN o.	Họ tênName	Tài khoản giao dịch chứng khoán(Chức vụ tại công ty (nếu có)Position at the company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID	Địa chỉ liên hệAddress	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳNumber of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳPerc	Ghi chúNote
----------	------------	----------------------------------	---	--	------------------------	--	-----------------------------------	-------------

		nếu có)Securities trading account (if any)	(if any)	card/Pas s port No., date of issue, place of issue		owned at the end of the period	entage of share owners hip at the end of the period	
1	Đặng Đình Hưng		Chủ tịch/ Tổng GĐ	023652121	6-4D Khu phố Mỹ Cảnh, P.Tân Phong, Q.7, TP.HCM	1,087,123		
2	Nguyễn Đức Cường			011882889	Phòng 9 - A11 khu tập thể Nam Đồng, P. Nam Đồng, Q. Đống Đa, Hà Nội	289,301		
3	Võ Anh Thụy			023785899	103A Nguyễn Thông, Q.3, TP.HCM	103,426		
4	Nguyễn Quang Trung			022965731	4A, 116 ấp 4, xã Phạm văn Hai, Bình Chánh	224,400		
5	Phùng Minh Tuấn			212132220	7.8 Block B, Chung cư TDH Trường Thọ, 36A Đường số 4, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức Hồ Chí Minh	16,130		

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company

Không phát sinh mới

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues

Không có

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOD
(Ký tên và đóng dấu)
(Sign and seal)



NGUYỄN QUANG TRUNG

T.P.P.